

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓP CỘP  
TỈNH SON LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HS-ST  
Ngày 20 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hoàng Văn Tuyền**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Tòng Văn Toàn** và ông **Tòng Văn Hưởng**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Hà Văn Thiết** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp tham gia phiên tòa:*

Ông **Mai Văn Quyết** - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: **Lò Văn Th** - Sinh năm 1986

Nơi cư trú: Bản Liền Ban, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lò Văn T và bà Lò Thị D; Bị cáo có vợ và 2 con.

*Tiền án, tiền sự:* Không

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 07/12/2019 cáo đượ tại ngoại ngày 14/01/2020, đượ thay thế bằng biện pháp ngăn chặn là cho bảo lãnh; Có mặt.

\* *Người bị hại:* Ông **Mùa Páo L** - Sinh năm 1939

Trú tại: Bản Púng Cườm, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; vắng mặt

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Tòng Thị T1**, Sinh năm 1989

Trú tại: Bản Liền Ban, xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đượ tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2019, ông Mùa Páo L đến Công an xã Púng Bính, huyện Sốp Cộp trình báo về việc bị mất 01 con trâu cái, lông màu đen, nặng khoản 120 kg quá trình tìm kiếm ông phát hiện con trâu của mình đang cất dấu tại nhà ông Lò Văn Tiến; thực hiện các biện pháp điều tra cơ quan điều tra đã triệu tập Lò Văn Thắng đến công an huyện Sốp Cộp để làm rõ.

Kết luận định giá tài sản số 528/KL - HĐĐG ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Sốp Cộp kết luận: Một con trâu cái, lông màu đen, khoảng 12 năm tuổi, tổng trọng lượng 120kg có giá là 26.000.000 đồng.

Cáo trạng số 17/CT-VKSSC ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, đã truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội *Trộm cắp tài sản*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; tuyên xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; trả lại chiếc xe máy cho chủ sở hữu hợp pháp, tịch thu để tiêu hủy đoạn dây thừng màu đỏ dài 3,75 mét.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 02/12/2019, bị cáo đến bản Púng Cườm, xã Púng Bánh để mua thóc; khi quay về đến khu vực Huổi Co Phường thuộc bản Liên Ban, xã Púng Bánh thì thấy một đàn trâu không có người trông coi, bị cáo về nhà lấy một đoạn dây thừng rồi điều khiển xe máy đến khu đàn trâu, bị cáo dùng dây thừng bắt được một con trâu cái lông màu đen rồi dắt trâu đến buộc bên tà ly âm cạnh đường đi; khoảng 12 giờ ngày 04/12/2019 bị cáo đến kiểm tra thấy con trâu vẫn còn ở vị trí cũ; khoảng 19 giờ ngày 05/12/2019, bị cáo đi bộ đến dắt con trâu về buộc dưới gầm sàn nhà ông Lò Văn T và thông báo cho ông T biết là trâu mới mua về nuôi, sau đó bị cơ quan Công an triệu tập đến làm việc.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ; bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 26.000.000 đồng là đã phạm tội trộm cắp tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá không lớn do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ,

[3] Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tài sản bị cáo chiếm đoạt là tài sản có ý nghĩa quan trọng của người nông dân, là công cụ, phương tiện phục vụ sản xuất, đảm bảo đời sống của người lao động; hành vi phạm tội của bị cáo là manh động, hành vi đó đã gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự an ninh tại địa phương; Do đó, bị cáo cần phải bị xử lý đúng mức, nhằm trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung;

[4] *Về nhân thân*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, do đó bị cáo sẽ được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt.

[5] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị phát hiện đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; do đó bị cáo sẽ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b điểm i điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về hình phạt*: Bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi đầy đủ, do đó tuy vẫn áp dụng hình phạt, nhưng có thể xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đảm bảo tình rắn đe và phòng ngừa.

Trước khi xét xử bị cáo đã bị tạm giam 37 ngày, bằng 101 ngày cải tạo không giam giữ, do đó thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ của bị cáo sẽ được khấu trừ thời đã gian tạm giam.

[7] *Về khấu trừ thu nhập*: Bị cáo được xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, lẽ ra bị cáo còn phải bị khấu trừ thu nhập từ 5 đến 20% theo quy định của khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định, do đó có thể xem xét miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8]. Đối với Lò Văn T đã cho bị cáo cất dấu tài sản trộm cắp tại khu vực mình quản lý, nhưng do không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên việc không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ một con trâu cái lông màu đen và trả lại cho chủ sở hữu; vật chứng còn lại của vụ án là một đoạn dây thừng màu đỏ là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy; đối với chiếc xe máy Honda Wave an pha biển kiểm soát 26F1-033.12 là tài sản bị cáo mượn của người khác và chủ sở hữu không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[10] *Về dân sự*: Người bị hại đã được trả lại tài sản, được bồi thường đầy đủ và có đơn không yêu cầu bồi thường, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b điểm i điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn Th** phạm tội *Trộm cắp tài sản*

2. *Về hình phạt*: Xử phạt **Lò Văn Th** 18(mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi 37 ngày tạm giam, bằng 111 ngày cải tạo không giam giữ; còn phải thi hành tiếp 14 tháng 9 ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục, người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lò Văn Thắng cho UBND xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp quản lý, giáo dục trong thời gian thi hành án

3. *Về khấu trừ thu nhập*: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

4. *Về Vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy: 01(một) đoạn dây thừng màu đỏ dài 3,75m, đường kính 01cm, đã qua sử dụng;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. trả lại bà Tông Thị T1 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave an pha màu đen, trắng, biển kiểm soát 26F1-033.12, số khung RLIHHC1203BY545580, số máy HC12E3345603, kèm theo chìa khóa, xe đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp và Công an huyện Sốp Cộp

5. *Về án phí*: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Lò Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm./.

### *Nơi Nhận*

- Bị cáo
- Người bị hại
- Người liên quan
- VKS SC
- Tòa án tỉnh SL
- Công an SC
- Thi hành án DS
- Sở Tư pháp sơn La
- UBND xã Púng Bánh
- lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Tuyên**